

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 02/2017/KDTM-ST.

Ngày: 23/8/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Diệu Uyên;
+ Ông Lê Đức Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Kiểm Sát viên

Trong ngày 23/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án KDTM thụ lý số: 03/2016/TLST-KDTM ngày 12/5/2016, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-KDTM ngày 14/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2017/QĐST-KDTM ngày 04/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: 41 L, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP P. (Văn bản ủy quyền ký ngày: 17/11/2016).

Địa chỉ: số 287/17, Đại lộ B, phường H, Tp. T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Vũ Ngọc C – Sinh năm: 1963 và bà Phạm Thị Kim H – Sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: số 22 tổ 5, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

3. Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Đức Á – Sinh năm: 1995. Địa chỉ: số 22 tổ 5, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Vũ Thiện T – sinh năm: 1997. Địa chỉ: số 22 tổ 5, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Cháu Vũ C – sinh năm: 2005 Địa chỉ: số 22 tổ 5, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vũ C là ông Vũ Ngọc C – 1963 và bà Phạm Thị Kim Hg – 1967.

Địa chỉ: số 22 tổ 5, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2015 và cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP P do ông Phạm Quang D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 08/4/2013, Ngân hàng TMCP P (Gọi tắt O) có ký hợp đồng tín dụng số 018/2013/HĐTD-CN với ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H, nội dung hợp đồng là Ngân hàng O sẽ cho ông C và bà H vay số tiền là 500.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay là mua bán nông sản, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nợ đầu tiên. Và tại bản Khế ước nhận nợ số 018/2013-OCB/KU'NN-CN ngày 15/4/2013 có thỏa thuận mức lãi suất vay trong hạn là 14,5%/năm áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 06 tháng lãi trả cuối kỳ của OCB + biên độ lãi suất tối thiểu 7%/ năm nhưng không được thấp hơn lãi suất cho vay quy định trong HĐTD đã ký. Lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay thì vào ngày 08/4/2013 giữa Ngân hàng O và ông C, bà H có ký hợp đồng thế chấp QSD đất số: 018/2013/BĐ-TH và được công chứng vào ngày 12/4/2013 tại Văn phòng công chứng số 3, tỉnh Đồng Nai. Nội dung là ông C, bà H thế chấp QSD đất diện tích 403 m², thuộc thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho ngân hàng.

Trong quá trình vay, ông C và bà H đã trả lãi đến tháng 3/2014 và từ đó cho đến nay thì không còn trả lãi cũng như không trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng O khởi kiện yêu cầu ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 16/3/2014 đến ngày 15/4/2014 là 31 ngày, mức lãi suất là 14,5%/năm là 6.243.056 đồng, và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 16/4/2014 đến nay là 1226 ngày với mức 150% mức lãi suất trong hạn là 370.354.167 đồng. Đồng thời yêu cầu đưa tài sản là QSD đất diện tích 403 m², thuộc thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo hợp đồng thế chấp số 018/2013/BĐ-TH ngày 08/4/2013 (được công chứng ngày 12/4/2013), làm tài sản đảm bảo trong trường hợp có yêu cầu kê biên để thi hành án.

* Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc, bị đơn là bà Phạm Thị Kim H trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng về thời gian vợ chồng bà vay tiền, có thế chấp QSD đất trên là đúng. Số tiền vợ chồng bà vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 08/4/2013, lãi suất trong hạn là 14,5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Bà thừa nhận số tiền vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất theo như ý kiến của Ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ trên về tiền gốc thì bà đồng ý trả số tiền gốc, tuy nhiên về phần lãi suất thì bà đề nghị Ngân hàng bớt một phần cho vợ chồng bà vì hiện gia đình bà rất khó khăn về điều kiện kinh tế và bà cũng đồng ý đưa tài sản thế chấp là QSD thửa đất thuộc thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào làm tài sản để đảm bảo thi hành án trong trường hợp vợ chồng bà không trả được nợ.

* Đối với bị đơn là ông Vũ Ngọc C mặc dù được triệu tập cùng với bà H, nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai của ông.

* Người có quyền nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đức Á, anh Vũ Thiện T, cháu Vũ C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai của anh Á, anh T và cháu C.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Về phần thủ tục tố tụng: việc tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn trễ so với quy định, vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử. Trong QĐ đưa vụ án ra xét xử chưa đưa tư cách người được ủy quyền đầu tiên là ông Chu Hà Anh T vào là thiếu.

Về nội dung vụ án: xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất nhau việc vay tài sản nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về số tiền vay gốc, cũng như mức lãi suất mà đại diện nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2015, Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh. Theo hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thì Ngân hàng TMCP P có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tại BL 03) và hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng và ông C và bà H với mục đích mua bán nông sản. Như vậy, xét thấy đây là quan hệ về tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật TTDS, mà cụ thể là Tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Vì bị đơn có nơi cư trú tại ấp S, xã X, huyện C và tài sản yêu cầu đưa vào làm tài sản đảm bảo kê biên thi hành án tại xã X. Như căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS, thì Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Vũ Ngọc C và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đức Á, anh Vũ Thiện T, cháu Vũ C do ông C và bà H đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông C, anh Á, anh T, cháu C.

[3] Về nội dung vụ án:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O buộc ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng. Theo bà Phạm Thị Kim H cũng thống nhất là vợ chồng bà có nợ Ngân hàng O số tiền gốc như trên là đúng. Như vậy xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn là bà H thống nhất về số tiền nợ gốc. Và theo biên bản xác minh tại xã xác nhận bà H và ông C sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 cho đến nay và trong hợp đồng vay đều do cả 2 cùng ký tên, vậy nên đây là khoản nợ phát sinh vào thời điểm chung sống với nhau của 2 ông bà nên cần buộc cả 02 ông bà trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ trên là phù hợp.

- Đối với yêu cầu về phần lãi suất của Ngân hàng O nhận thấy: Vì bà H mới trả lãi đến ngày 15/3/2014 nên Ngân hàng yêu cầu bà tiếp tục trả lãi từ ngày 16/3/2014 đến 15/4/2014 là 31 ngày với mức lãi suất là $14,5\%/12 \text{ tháng}/30 \text{ ngày} = 0,04027778\%$ x 500.000.000 đồng x 31 ngày = 6.243.056 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 16/4/2014 đến ngày hôm nay là 1226 ngày với mức 150% của lãi trong hạn là $= 21,75\%/12$

tháng/30 ngày = $0,06041667\% \times 500.000.000 \text{ đồng} \times 1226 \text{ ngày} = 370.354.167 \text{ đồng}$. Việc Ngân hàng đưa ra mức lãi trong hạn là $14,5\%/năm$ và lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định pháp luật theo Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu trên của Ngân hàng về việc buộc ông C và bà H phải trả lãi trong hạn và lãi quá hạn cho đến thời điểm hiện nay là 376.597.223 đồng.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn là đưa tài sản thế chấp QSD đất là thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai làm tài sản đảm bảo để thi hành án. Xét thấy việc đăng ký tài sản đảm bảo thế chấp được thực hiện đúng quy định và được nguyên đơn và bị đơn là bà H đều thừa nhận. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đưa tài sản là diện tích đất 403 m^2 , thuộc thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp Suối Lức, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai làm tài sản đảm bảo trong quá trình thi hành án.

Ngoài ra, bà H và ông C còn phải chịu lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí: Buộc ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H nộp án phí KDTMST đối với số tiền nợ gốc và lãi buộc trả là $876.597.223 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng} + (76.597.223 \text{ đồng} \times 3\%) = 38.297.916 \text{ đồng}$.

Đối với lời phát biểu của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ Điều 7, 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP P.

- Buộc ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và số tiền lãi suất tính đến ngày 23/8/2017 là 376.597.223 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*).

- Ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H còn phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm.

- Diện tích đất 403 m^2 , thuộc thửa 634, tờ bản đồ 36, tại ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai là tài sản được đảm bảo kê biên trong quá trình thi hành án.

2/ Về án phí:

- Buộc ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị Kim H nộp án phí KDTMST là 38.297.916 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm mười sáu đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 16.731.500 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP P đã nộp tại Biên lai thu tiền số 003514 ngày 12/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CM;
- Thi hành án DS huyện CM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THỊ TƯỜNG VY